

Số: 492/CVHHKG-QLKCHT

An Giang, ngày 08 tháng 05 năm 2026

V/v thông báo văn bản pháp luật mới
ban hành

Kính gửi:

- Các Doanh nghiệp cảng, bến;
- Các phòng, Đại diện trực thuộc.

Ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng; có hiệu lực thi hành từ ngày 29/4/2026 đến trước ngày 01/3/2027. Đối với lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, Nghị quyết đã sửa đổi, bổ sung 30 thủ tục hành chính; bãi bỏ 12 thủ tục hành chính; cắt giảm 03 điều kiện kinh doanh (Nghị Quyết gửi kèm);

Triển khai Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP của Chính phủ, ngày 04/5/2026, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 647/QĐ-BXD Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng (Quyết định gửi kèm). Theo đó, một số thủ tục trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa đã được sửa đổi, hoặc bãi bỏ bao gồm:

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
A.	Thủ tục hành chính do cơ quan trung ương giải quyết			
1.	1.001889	Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

2.	1.004276	Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam/Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa
3.	1.004166	Công bố cảng dầu khí ngoài khơi		Bộ Xây dựng
4.	1.004291	Công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải		Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa
5.	1.004077	Công bố thông báo hàng hải lần đầu về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước sau khi xây dựng, nạo vét duy tu, cải tạo, nâng cấp		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
6.	1.001899	Cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
7.	1.003570	Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

8.	2.001719	Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học, nghề cá, cứu hộ, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển, huấn luyện, văn hóa, thể thao, lắp đặt, xây dựng công trình biển, công trình ngầm, phục vụ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên, dịch vụ sửa chữa, đóng mới và các hoạt động về môi trường trong vùng biển Việt Nam	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
9.	1.004050	Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân hoặc tàu vận chuyên chất phóng xạ	Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng
10.	1.004162	Công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng đối với trường hợp luồng hàng hải công bố sau thời điểm công bố mở cảng biển hoặc luồng hàng hải được đầu tư mới, công bố lại do điều chỉnh, mở rộng, nâng cấp	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

11.	1.004123	Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa
12.	2.002623	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét luồng hàng hải, đường thủy nội địa quốc gia		Bộ Xây dựng
B Thủ tục hành chính do Trung ương và địa phương giải quyết				
13.	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.
14.	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng.
15.	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương		Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng.

16.	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa		Bộ Xây dựng; Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; Sở Xây dựng
17.	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng		Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam , Sở Xây dựng
18.	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa		Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; Sở Xây dựng, Cảng vụ đường thủy nội địa
19.	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa		Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chi cục Hàng hải và Đường thủy, Sở Xây dựng, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa
C Thủ tục hành chính do địa phương giải quyết				
20.	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

21.	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
22.	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
23.	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
24.	1.013467	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động		Sở Xây dựng
25.	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
26.	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
27.	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
28.	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa		Ủy ban nhân dân cấp xã
29.	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		Ủy ban nhân dân cấp xã

30.	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
-----	----------	--	------------------------

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.004843	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
2	1.005115	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải		Chi cục Hàng hải và Đường thủy
3	1.000940	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.007949	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	2.002265	Nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ		Cơ quan hải quan
6	1.000892	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	2.000378	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa		Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam; Sở Xây dựng
9	1.004147	Công bố đóng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi		Bộ Xây dựng
10	1.004067	Công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải		Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa

11	1.004066	Công bố thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải	Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa
12	2.001998	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trong các thủ tục đã bị bãi bỏ, Thủ tục Công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải (mã TTHC 1.004067) và Công bố thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải (mã TTHC 1.004066) là hai thủ tục đang thuộc thẩm quyền giải quyết của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Bộ Xây dựng được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng; Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Trang thông tin điện tử của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang (địa chỉ: <http://cangvuhanghaikiengiang.gov.vn/> tại mục Thủ tục hành chính).

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thông báo để các doanh nghiệp cảng, bến, các phòng, Đại diện trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và nghiên cứu triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Kiên Hải